TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2026/QĐ-TA	*An Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Quách Văn Khánh.**

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Mỹ Phương.**

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang và Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 tỉnh An Giang, địa chỉ: Ấp K, xã M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang tiến hành phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 150/QĐ-TA ngày 09 tháng 6 năm 2026, đối với:

Họ và tên: **Trang Ngọc T**, sinh ngày 28/11/1997;

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Số định danh cá nhân: 091097007414;

Trình độ văn hóa: 10/12;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, T, phường V, tỉnh An Giang;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, đặc khu P, tỉnh An Giang;

Con ông Trang Hoàng M và bà Ngô Kim S;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đương sự có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Trưởng Công an đặc khu P - Thượng tá Đinh Xuân T1.

Người đại diện theo ủy quyền: Đại úy **Nguyễn Tuấn K** - Cán bộ tổ Phòng, chống tội phạm - Công an đặc khu P (theo Giấy ủy quyền số 397/GUQ-CAĐK ngày 10/6/2026).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang:* Ông **Nguyễn Văn Tặng** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Đương sự Trang Ngọc T khai nhận vào ngày 29/3/2026 có sử dụng trái phép chất ma túy tại bãi đất trống thuộc khu phố C C, đặc khu P, tỉnh An Giang, đương sự khai nhận có sử dụng ma túy từ đầu tháng 02/2026 đến nay, sử dụng nhiều lần, bị lập biên bản vi phạm ngày 01/4/2026. Đương sự không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

Ngày 01/4/2026, Trạm Y tế G xét nghiệm nước tiểu của Trang Ngọc T, kết quả dương tính với chất ma túy. Trang Ngọc T cũng thừa nhận vào ngày 29/3/2026 có sử dụng trái phép chất ma túy tại khu phố C C, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Trạm Y tế G xác định đương sự Trang Ngọc T nghiện chất ma túy, loại Methamphetamine. Điều này phù hợp với lời khai nhận của đương sự tại bản tường trình (bút lục 05), Biên bản vi phạm hành chính (bút lục 08), xác định đương sự sử dụng ma túy từ đầu tháng 02/2026 đến nay, sử dụng nhiều lần.

Tại Đề nghị số 345/ĐN-CAĐK, ngày 06/4/2026 của Công an đặc khu P, tỉnh An Giang, cũng như tại phiên họp đã đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trang Ngọc T với các lý do sau: Kết quả xét nghiệm bằng mẫu thử nước tiểu của đương sự dương tính với chất ma túy, cũng như tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện của Trạm Y tế G, thì Trang Ngọc T nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Bản thân đương sự không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy. Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính, xét thấy đã đầy đủ điều kiện để đưa Trang Ngọc T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý hồ sơ, quá trình giải quyết và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hồ sơ của Trang Ngọc T, thì Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua đề nghị của Công an đặc khu P, tỉnh An Giang tại phiên họp thấy đủ căn cứ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu đề nghị của Công an đặc khu P, tỉnh An Giang. Đề nghị mức áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện đối với đương sự từ 12 tháng đến 15 tháng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp. Sau khi nghe đại diện Công an đặc khu P, tỉnh An Giang phát biểu, đề nghị đưa đối tượng Trang Ngọc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận. Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang nhận định:

Về trình tự thủ tục: Cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 27, 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị của Công an đặc khu P, tỉnh An Giang, xét thấy có đủ cơ sở để xác định Trang Ngọc T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đương sự sử dụng ma túy từ đầu tháng 02/2026 đến nay, sử dụng nhiều lần, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, lần sử dụng gần đây nhất là vào ngày 29/3/2026.

Qua xác minh nơi ở của đương sự ghi nhận: Đương sự Trang Ngọc T đăng ký thường trú tại Tổ A, T, phường V, tỉnh An Giang. Đương sự sinh sống tại khu phố L, đặc khu P, tỉnh An Giang. Đương sự không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

Xét đề nghị của Công an đặc khu P, tỉnh An Giang và quan điểm chấp nhận yêu cầu của Viện kiểm sát là có căn cứ. Đồng thời, xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trang Ngọc T là nhiều lần, là nguy hiểm cho xã hội, cũng như đối với bản thân người sử dụng. Ma túy làm suy thoái đạo đức, ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ, thể chất của con người là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đương sự Trang Ngọc T một thời gian, là cần thiết để đối tượng có thể cai nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe, tái hòa nhập cộng đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trang Ngọc T;

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12** (mười hai) **tháng**, kể từ ngày 06/4/2026, ngày mà Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh An Giang tiếp nhận đương sự.

3. Người bị áp dụng có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an đặc khu P, tỉnh An Giang; Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh An Giang; cơ quan, tổ chức có liên quan và đương sự Trang Ngọc T có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 - An Giang;
- Công an đặc khu Phú Quốc;
- CSCNMT số 2 tỉnh An Giang;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Quách Văn Khánh